

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST

Ngày 27 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Anh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc

Bà Đỗ Thị Kinh Thuý

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Mỹ Linh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/HS-ST ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 01/7/2022 đối với các bị cáo:

1. **Phùng Văn A**, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1993 tại: Nện Ấ, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Ấ, xã B, huyện Ấ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H và bà Phùng Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân:

Tại Bản án số 08/HSST ngày 14/3/2008 của Toà án nhân dân huyện Ấ, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt A 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 28 tháng 22 ngày về tội: Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia (Khi thực hiện hành vi phạm tội A mới 14 tuổi 09 tháng 0 ngày).

Tại Bản số 17/2011/HSPT ngày 22/3/2011 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt A 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; 05 năm tù về tội Cướp tài sản; 01 năm tù về tội Cướp giật tài sản; 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc A phải chấp hành là 07 năm tù. Tổng hợp với 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 08/HSST ngày 14/3/2008 của Toà án nhân dân huyện Ấ. Buộc A phải chấp hành cả hai bản án là 08 năm 02 tháng 11 ngày tù.

Tại Bản án số 42/2011/HSST ngày 28/9/2011 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt A: 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 09 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản (Khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 15/01/2010, A mới 17 tuổi 00 tháng 11 ngày). Tổng hợp hình phạt buộc A phải chấp hành hình phạt tù của cả hai tội là 01 năm 03 tháng tù. Tổng hợp với 08 năm 02 tháng 11 ngày tù của bản số 17/2011/HSPT ngày 22/3/2011 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, buộc A phải chấp hành chung các bản án là 09 năm 05 tháng 11 ngày tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2022 đến nay (Có mặt).

2. **Đỗ Hoàng C**, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1994 tại: Thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Khu 9, phường Đ, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thành T và bà Nguyễn Thị T H; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân:

Ngày 09/7/2021, C có hành vi dùng cốc uống bia đập vào đầu anh Tạ Văn T trú quán tại thị trấn Ê, huyện E gây thương tích 02%. Ngày 18/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 15/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố bị can đối với C về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Ngày 18/11/2021, anh Tuấn có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án, yêu cầu khởi tố bị can đối với C. Cùng ngày 18/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định Đình chỉ điều tra vụ án và đình chỉ điều tra bị can đối với C.

Tại Bản án 35/2012/HSST ngày 23/7/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt C 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Ngày 07/10/2015, chấp hành xong hình phạt tù, ngày 05/02/2013, Anh nộp xong tiền án phí.

Tại Bản án 88/2012/HSST ngày 25/7/2012 của TAND thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt C 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Ngày 07/10/2015, chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21/11/2012, Anh nộp xong số tiền án phí.

Ngày 05/9/2020, bị Công an thành phố D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000đ, ngày 23/9/2020, Anh đã nộp số tiền phạt trên.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2021 đến nay (Có mặt).

3. Lê Ngọc G, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1997 tại: Nện H, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn I, xã K, huyện H, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/01/2021, Công an huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000đ, đến nay A chưa nộp số tiền phạt trên; nhân thân:

Tại Bản án 54/2014/HSST ngày 31/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lê Ngọc G 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 29/01/2016, chấp hành xong hình phạt tù ra trại, ngày 15/12/2014, A chấp hành xong việc nộp tiền án phí.

Tại Bản án 229/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố I1 Nội xử phạt Lê Ngọc G 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 03/02/2018, A chấp hành xong hình phạt tù, ngày 01/6/2018 chấp hành xong việc nộp tiền án phí.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- *Bị hại:*

1. Anh Đường Văn M, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố O, phường Ô, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

2. Anh Lê Ngọc N, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Q, xã S, huyện Sóc A, thành phố I1 Nội (Vắng mặt).

3. Anh Đỗ Anh O, sinh năm 1983; trú tại: Tổ dân phố O 3, phường Ô, thành phố P, Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phùng Văn T, sinh năm 1968; trú tại: Số 136, U, phường V, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Xuân Hoàn, sinh năm 1984; trú tại: Thôn V, xã X, huyện Y, Thành phố I1 Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy C1, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú tại phường A1, thành phố B1, tỉnh Ninh Bình, hiện đang sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí D1 và Phùng Văn T (Tên thường gọi là T gù), sinh năm 1988, trú tại: Xã B, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc có mâu thuẫn nợ tiền với nhau (T vay nợ C1 300.000.000đ tại thành phố Hồ Chí D1 từ khoảng tháng 02/2021 đến tháng 6/2021). C1 nhiều lần gọi điện thoại cho T để đòi tiền nhưng T chưa trả. Ngày 12/10/2021, C1 gọi điện thoại cho Đường Văn M (Tên thường gọi là M) là người quen, nhờ M đến nhà T đòi nợ số tiền trên. M đồng ý, sau đó M gọi điện thoại cho Ngô Văn D1, sinh năm 1992, trú tại: Phường Ô, thành phố P, Vĩnh Phúc bảo D1 gọi thêm người để đi đòi nợ, D1 đồng ý và rủ Nguyễn Tất E1, sinh năm 1993; Nguyễn Văn G1, sinh năm 1999; Lê Văn H1, sinh năm 1996, đều trú tại: Xã Ngọc T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Quang I1, sinh năm 1994, trú tại: Phường K1, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đi đòi nợ. Sau đó, M đi ô tô đến thành phố D trước, khoảng 30 phút sau D1, Thành, G1, H1 và I1 cũng đi đến thành phố D gặp M. Sau khi gặp nhau, cả nhóm đi đến nhà T ở tổ dân U, phường V, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc để đòi nợ T. Khi đến nhà T, do T đóng cửa không ra nên M, D1 xuống xe đứng trước cửa nhà chờ T còn T1, G1, H1, I1 xuống xe đứng trước cửa nhà T để gây áp lực. Sau đó, T ra mở cửa chờ lại nhóm của M. Lúc này có Phùng Đắc Chính, sinh năm 1989 và Phùng Văn A (Thường gọi là A con), sinh năm 1993, đều trú tại: Xã B, huyện A, Vĩnh Phúc (A là bạn bè với T) đi qua nhà T, thấy nhóm M đang chửi nhau với T thì Chính chỉ đứng xem rồi đi về còn A đi vào chửi nhau với nhóm M. Cải chửi nhau được một lúc, không đòi được nợ thì nhóm của M lên hai xe ô tô đi về thành phố P. M về cửa hàng mua bán ô tô, xe máy cũ ở phường Ô, thành phố P, còn D1, Thành, G1, I1, H1 về nhà của mình. Sau khi chửi nhau với nhóm M, Phùng Văn T một mình đi ô tô lên quán thịt chó “Thiết Bảo” ở thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch để uống rượu cùng Nguyễn Văn Thà, sinh năm 1994 trú tại: Xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn A, sinh năm 1984 và Trần Công Mạnh, sinh năm 1993, đều trú tại: Xã Ngọc Mỹ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Uống rượu đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày thì T đi ô tô về nhà ở phường V, thành phố D ngủ. Phùng Văn A, sau khi chửi nhau với nhóm M thì đi uống bia cùng với bạn là Phùng Văn Thắng, sinh năm 1994, trú tại: Xã B, huyện A, Vĩnh Phúc tại quán bia ở thôn A, xã B, huyện A. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Phùng Văn A gọi điện thoại cho Lê Ngọc G và Đỗ Hoàng C bảo đến

nhà có việc, Ngọc G và C đồng ý. Tại nhà mình, Phùng Văn A kể lại cho Anh, Lê Ngọc G biết về việc chiều 12/10/2021, Phùng Văn A chửi nhau với nhóm của M tại nhà T tại phường V, thành phố D. Sau đó, Phùng Văn A rủ Anh và Lê Ngọc G đi xuống thành phố P tìm nhóm M để đánh thì Anh và Lê Ngọc G đều đồng ý. Trước khi đi Phùng Văn A lấy từ trong nhà ra 02 tuýp sắt một đầu có hàn dao phóng lộn dài khoảng 1,2m và 01 tuýp sắt đầu vát nhọn dài khoảng 01m được A mua từ trước mang ra. Sau đó, Phùng Văn A gọi xe taxi cùng Lê Ngọc G và C mang theo số hung khí trên đi đến thành phố P để đánh nhóm của M. Khi đi đến cách cửa hàng của M ở phường Ô, thành phố P khoảng 30m thì Phùng Văn A bảo lái xe taxi dừng xe lại, ở bên ngoài chờ, còn Phùng Văn A cầm theo tuýp sắt đầu vát nhọn, Lê Ngọc G, C mỗi người cầm 01 tuýp sắt hàn dao phóng lộn xuống xe đi bộ vào bên trong cửa hàng mua bán xe máy của M. Lúc này, trong cửa hàng xe máy của M có M và anh Đỗ Anh O, anh Lê Ngọc N (Anh N là cán bộ Công an phường Tiên Châu) đang ngồi ăn cháo tại bàn uống nước. Khi vào bên trong quán, Phùng Văn A cầm tuýp sắt đầu vát nhọn bằng tay phải vung lên vụt về phía người của anh O, thấy vậy anh O nghiêng người để tránh thì đầu vát nhọn của tuýp sắt vụt trúng mồm và trượt xuống ngực của anh O, Phùng Văn A tiếp tục vung tuýp sắt lên vụt về phía anh O, anh O giơ tay phải lên đỡ thì bị tuýp sắt vụt trúng vào cổ tay phải. Đánh anh O xong, Phùng Văn A tiếp tục dùng tuýp sắt lao đến vụt vào tay, vào vai của anh Lê Ngọc N. C cầm dao phóng lộn tiến đến đứng hơi chéo phía bên phải của anh O rồi vung dao phóng lộn lên chém một nhát trúng vào phần đùi phải của anh O. Lê Ngọc G cầm tuýp sắt hàn dao lao vào chém vào phần lưng M thì M bỏ chạy ra phía sau cửa hiệu thì bị mũi dao sượt qua phần lưng của M. Sau khi đánh chém M, anh O, anh N xong thì Phùng Văn A, Lê Ngọc G và C bỏ chạy ra xe taxi đang chờ sẵn bên ngoài để đi về. M sau khi bỏ chạy đã quay lại cửa hàng, thấy anh O, anh N bị thương nên M đã gọi taxi đưa anh N, anh O đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa P để cấp cứu, điều trị, đến ngày 22/10/2021 thì ra viện. M bị thương nhẹ nên không phải đi điều trị ở đâu. Hậu quả: Đường Văn M bị 01 vết thương xây xát da trên thắt lưng bên phải; anh Lê Ngọc N bị gãy hai xương cẳng tay phải; anh Đỗ Anh O bị gãy 02 răng, vỡ 03 răng, gãy tay phải, đứt gân cổ tay phải.

Cơ quan công an đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định, quá trình khám nghiệm đã thu giữ chất màu nâu đỏ, được niêm phong đúng quy định.

Kết quả xác minh thương tích của các bị hại tại Bệnh viện đa khoa khu vực P xác định:

1. G1 tích Đỗ Anh O:

- Tại Bệnh án số 028545 ngày 30/12/2021 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc yên Phúc xác định: “*Bệnh nhân Đỗ Anh O vào viện lúc 21 giờ 17 phút ngày 12/10/2021, ra viện ngày 22/10/2021. Bệnh nhân có các vết thương: Sưng*

nề cẳng tay phải, vết thương rách môi trên KT 2x0,5cm, dập nát, xước da má trái KT 3cm, gãy răng 21, 31 (răng cửa hàm trên, hàm dưới), vết thương rách da 1/3 giữa mặt ngoài đùi phải KT 3x0,5cm sắc gọn, vết thương vùng mặt ngoài gối phải KT 10x4cm lộ dải chày chày, cơ đứt, xước da thành lưng trái. Kết quả Xquang: Gãy 1/3 dưới xương trụ tay phải.

2. G1 tích Lê Ngọc N:

- Tại Bệnh án số 028546 ngày 10/4/2022 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc yên Phúc xác định: “*Bệnh nhân Lê Ngọc N vào viện 21 giờ 12 phút ngày 12/10/2021, ra viện ngày 22/10/2021. Bệnh nhân có các vết thương: Vết thương 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải KT 4x1cm sắc gọn, lộ gân đứt, mất động tác duỗi ngón 1 tay phải, hạn chế duỗi cổ tay phải. Kết quả chụp Xquang xác định gãy 2 xương cẳng tay phải.*

Thu giữ đồ vật, tài liệu:

Ngày 22/10/2021, Phùng Văn A giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 gậy tuýp hình tròn bằng sắt dài khoảng 103cm, đường kính khoảng 2,5cm, một đầu vát nhọn; 01 gậy tuýp bằng sắt dài khoảng 119cm, đường kính 2,5cm, một đầu được hàn dao phóng, phần tuýp bằng sắt dài 98cm, phần lưỡi dao phóng dài 21cm, dao có 01 đầu nhọn, phần bầu dao sắc, chỗ rộng nhất 6,5cm, trên dao có dính một số chất màu nâu đỏ.

Đối với 01 tuýp sắt có hàn dao phóng, Phùng Văn A khai Phùng Văn A để quên trên xe taxi trên đường đi về nhà. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc không thu giữ được.

Kết luận giám định.

- Ngày 16/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 413, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích của anh Đỗ Anh O.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 358 ngày 19/10/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết xước da má trái và vết xước da thành ngực trái hiện tại chưa đánh giá tổn thương.

- Vết thương phần mềm môi trên đã khâu, xếp 3%.

- Mất răng 2.1, xếp 02%.

- Lung lay răng 2.2 không có trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm.

- Mẻ răng 1.1, xếp 01%, mẻ răng 3.1, xếp 01%, mẻ răng 3.2, xếp 01%.

- Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt sau trong cẳng tay phải, xếp 01%.

- Vết thương phần mềm 1/3 dưới mặt sau trong cẳng tay phải, xếp 02%.

- Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt ngoài đùi phải, xếp 02%.
- Vết thương phần mềm mặt ngoài gối phải, xếp 02%.
- Gãy xương trụ cẳng tay phải còn phương tiện kết hợp xương xếp 10% (khi nào điều trị ổn định tháo phương tiện kết hợp xương giám định bổ sung).

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết xước da má trái, vết thương trên môi, vết xước da thành ngực trái, lung lay răng, mất răng, mẻ răng, vết thương 1/3 giữa mặt sau trong cẳng tay phải và gãy xương trụ cẳng tay phải có thể là do vật tày gây nên.

+ Các vết thương tích đã mô tả còn lại có thể do vật sắc gây nên.

+ Các thương tích không có trong danh mục đánh giá cố tật.

+ Ảnh hưởng đến thẩm mỹ không có trong danh mục.

+ Các thương tích đã mô tả trên không nằm ở điểm trọng yếu.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể xếp 23%. Theo nguyên tắc cộng tại Thông tư”.

* Ngày 28/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 15, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích bổ sung đối với anh Đỗ Anh O.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 450 ngày 17/01/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1/ Dấu hiệu chính qua giám định.

- Hình ảnh gãy cũ 1/3 dưới xương trụ phải đã được kết hợp xương bằng nẹp vít xếp: 10%.

- Sẹo vết thương phần mềm môi trên, xếp: 03%.

- Mất răng 2.1, xếp: 02%.

- Lung lay răng 2.2 không có trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm.

- Răng 3.1, 3.2 đã nhỏ mất, mỗi răng xếp: 02%; 02%.

- Mẻ răng 1.1, xếp 01%.

- Sẹo thương phần mềm 1/3 dưới mặt sau trong cẳng tay phải, xếp: 02%.

- Sẹo thương phần mềm 1/3 giữa mặt ngoài đùi phải, xếp: 02%.

- Sẹo thương phần mềm mặt ngoài gối phải, xếp: 02%.

- Sẹo thương phần mềm vùng ngực trái kích thước nhỏ, xếp: 01%.

- Sẹo thương phần mềm 1/3 giữa mặt sau trong cẳng tay phải, xếp: 01%.

- Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng má, xếp: 0,5%.

- Các tổn thương giám định trên không ảnh hưởng đến chức năng cơ thể của anh Đỗ Anh O.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể xếp 25%. Theo nguyên tắc cộng tại Thông tư”.

* Ngày 16/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 412, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích của anh Lê Ngọc N.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 357 ngày 19/10/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1/ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm mặt sau khớp khuỷu tay phải xuống tới 1/3 trên mặt sau trong cẳng tay phải, xếp 2%.

- Vết thương phần mềm mặt ngoài sau 1/3 dưới cẳng tay phải, xếp 02%.

- Khâu nối gân duỗi ngón 1 bàn tay phải và gân duỗi cổ tay phải, xếp 1%.

- Gãy hai xương cẳng tay phải còn phương tiện kết hợp xương, xếp 14% (khi nào điều trị ổn định, tháo phương tiện kết hợp xương giám định bổ sung).

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương phần mềm mặt sau khớp khuỷu tay phải xuống tới 1/3 trên mặt sau trong cẳng tay phải do phẫu thuật (vết mổ).

+ Vết thương phần mềm mặt ngoài sau 1/3 dưới cẳng tay phải có thể là do vật sắc gây nên.

+ Các thương tích đã mô tả trên không có trong danh mục đánh giá cố tật.

+ Ảnh hưởng thẩm mỹ không có trong danh mục.

+ Các thương tích đã mô tả trên không nằm ở điểm trọng yếu.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể xếp 18%. Theo nguyên tắc cộng tại Thông tư”.

* Ngày 28/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 14, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích bổ sung đối với thương tích của anh Lê Ngọc N.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 449 ngày 17/01/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1/ Dấu hiệu chính qua giám định.

- Sẹo vết thương phần mềm mặt sau khớp khuỷu tay phải xuống tới 1/3 trên mặt sau trong cẳng tay phải, xếp 2%.

- Sẹo vết thương phần mềm mặt ngoài sau 1/3 dưới cẳng tay phải, xếp 02%.

- Khâu nối gân duỗi ngón 1 bàn tay phải và gân duỗi cổ tay phải, xếp 01%.

- Còn phương tiện kết xương sau phẫu thuật cố định ổ gãy đầu trên xương trụ phải, hiện tại khe ổ gãy còn rõ, trục xương và phương tiện kết xương ổn định. Gãy đầu dưới xương quay phải, xếp 14%.

- Trương lực cơ giảm nhẹ tay phải không có trong danh mục xếp tỷ lệ phần trăm thương tích.

- Các tổn thương giám định trên không ảnh hưởng đến chức năng cơ thể của anh Lê Ngọc N.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể xếp 18%. Theo nguyên tắc cộng tại Thông tư”.

* Ngày 18/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 463, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích của anh Đường Văn M.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 326 ngày 20/10/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1/ Dấu hiệu chính qua giám định.

- Sẹo vết thương phần mềm tương ứng đốt sống thắt lưng L3-4 sang phải kích thước trung bình xếp: 2%

- Cơ chế hình thành thương tích: G1 tích đã mô tả trên có thể do vật sắc nhọn gây nên.

+ G1 tích đã mô tả trên không có trong danh mục đánh giá cố tật.

+ Ảnh hưởng thẩm mỹ không có trong danh mục.

+ G1 tích đã mô tả trên không nằm ở điểm trọng yếu.

2/ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể xếp 02%.”.

* Ngày 21/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định số 474, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định 04 mẫu chất màu nâu đỏ thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường.

Tại bản Kết luận giám định số 7809/C09-TT3 ngày 30/11/2021, của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Mẫu chất màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 1 trong quá trình khám nghiệm hiện trường không phải là máu người.

- Mẫu chất màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 2 và số 4 trong quá trình khám nghiệm hiện trường đều là máu người, AND phân tích được bị lẫn, chất lượng kém nên không xác định được kiểu gen của từng người.

- Mẫu chất màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 5 trong quá trình khám nghiệm hiện trường là máu người và là máu của Lê Ngọc N.

- Lưu kiểu gen (theo hệ Globalfile) của Lê Ngọc N, Đỗ Anh O tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

* Ngày 23/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Quyết định trưng cầu giám định số 474, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định giám định 01 tuýp sắt có hàn dao phóng, trên bề mặt lưỡi dao có bám dính chất màu nâu đỏ thu giữ của Phùng Văn A.

Tại bản Kết luận giám định số 7845/C09-TT3 ngày 30/11/2021, của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- “- Trên lưỡi dao được gắn trên chiếc tuýp sắt gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Lê Ngọc N. Không phát hiện dấu vết máu của Đỗ Anh O bám dính trên lưỡi dao.

- Lưu kiểu gen (theo hệ Globalfile) của Lê Ngọc N, Đỗ Anh O tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an”.

Kết quả nhận dạng:

Ngày 18/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành cho Đường Văn M nhận dạng các đối tượng đã chém M, anh N, anh O tại quán của anh. Kết quả: anh M nhận dạng được Phùng Văn A là một trong ba đối tượng đã chém M, anh N và anh O.

Ngày 18/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành cho các anh Đỗ Anh O, Lê Ngọc N nhận dạng; ngày 10/11/2021 cho Lê Ngọc G, Phùng Văn A nhận dạng đối với Đỗ Hoàng C. Kết quả: Những người trên đều nhận dạng được đối tượng Đỗ Hoàng C.

Đối với Ngô Văn D1, Nguyễn Tất E1, Nguyễn Văn G1, Lê Văn H1, Nguyễn Quang I1 và Phùng Văn T kết quả điều tra xác định: Ngày 12/10/2021, những người trên có hành vi tụ tập đông người, cãi chửi nhau tại nhà T ở phường V, thành phố D, Vĩnh Phúc. Tuy vậy, các hành vi này xảy ra nhanh chưa ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn, do đó chưa cấu thành tội phạm hình sự. Ngày 05/4/2022, Phòng Cảnh sát hình sự đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Ngô Văn D1, Nguyễn Tất E1, Nguyễn Văn G1, Lê Văn H1,

Nguyễn Quang I1 và Phùng Văn T về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh xe taxi và người lái xe taxi đã chở nhóm Phùng Văn A đi xuống thành phố P đánh, chém anh M, anh N, anh O ngày 12/10/2021: Trong ngày 12/10/2021, Công ty Thiên Đức không nhận được cuộc gọi nào từ số điện thoại 0913.516.979 của Phùng Văn A gọi đến hãng taxi Thiên Đức để thuê xe. Ngày 12/10/2021, hãng taxi Thiên Đức cũng không điều xe taxi nào đưa, đón khách theo lịch trình như Phùng Văn A đã khai với Cơ quan điều tra. Vì vậy, không xác định được xe taxi và người nào đã điều khiển xe taxi đưa, đón nhóm Phùng Văn A xuống P đánh, chém M, anh N, anh O vào ngày 12/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra sự việc, ngày 17/10/2021, Phùng Văn T đã đại diện cho các bị cáo bồi thường cho Đường Văn M số tiền 300.000.000đ; bồi thường cho anh Đỗ Anh O 150.000.000đ.

Ngày 07/11/2021, Nguyễn Xuân Hoàn đại diện cho các bị cáo bồi thường cho anh Lê Ngọc N số tiền 100.000.000đ.

Anh M, anh N đã nhận tiền, không yêu cầu đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị can.

Anh O yêu cầu các bị can phải tiếp tục bồi thường cho anh O số tiền 200.000.000đ.

Về xử lý vật chứng:

Đối với các hung khí gây án là: 01 gậy tuýp hình tròn bằng sắt dài khoảng 103cm, đường kính khoảng 2,5cm, một đầu vát nhọn; 01 gậy tuýp bằng sắt dài khoảng 119cm, đường kính 2,5cm, một đầu được hàn dao phóng, phần tuýp bằng sắt dài 98cm, phần lưỡi dao phóng dài 21cm, dao có 01 đầu nhọn, phần bầu dao sắc, chỗ rộng nhất 6,5cm cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKS-P2 ngày 12/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Phùng Văn A, Đỗ Hoàng C và Lê Ngọc G về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc sau khi đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đã giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phùng Văn A, Đỗ Hoàng C và Lê Ngọc G phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị;

Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phùng Văn A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng C từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Ngọc G từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã tác động bạn bè đã bồi thường cho anh M 300.000.000đ, anh N 100.000.000đ. Quá trình điều tra anh Đinh và anh N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo đã bồi thường cho anh O 150.000.000đ, anh O yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp 200.000.000đ.

Các bị cáo phải bồi thường cho anh O gồm:

+ Tiền viện phí, tiền làm răng = 35.000.000đ;

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất do phải nằm viện: Anh O nằm viện điều trị từ ngày 12/10/2021 đến ngày 22/10/2021 thì ra viện. Tổng = 10 ngày + 20 ngày sau khi ra viện, thu nhập thực tế của anh O không ổn định và không thể xác định được nên áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại (Anh O làm nghề tự do, mức bình quân ngày công khoảng 300.000đ). 30 ngày x 300.000đ/ngày = 9.000.000đ.

+ Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe = 30.000.000đ

+ Tiền công người đi chăm sóc không lao động được = 10 ngày x 300.000đ/ ngày = 3.000.000đ

+ Tiền tổn thất về tinh thần không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, do anh O chỉ bị tổn hại sức khỏe 25% và đã đi làm việc bình thường. Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần 30 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019, thì từ ngày 01 tháng 7 năm 2019, mức lương cơ sở là 1.490.000đ/tháng. 30 tháng x 1.490.000đ/tháng = 44.700.000đ.

Tổng = 121.700.000đ, do bạn bè của các bị cáo đã tự nguyện bồi thường 150.000.000đ, tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến gì. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này anh O tiếp tục điều trị vấn đề gì liên quan đến thương tích do các bị cáo gây ra thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 tuýp sắt (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng 22/7/2022 giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Bị cáo nói lời sau cùng, do nhận thức pháp luật hạn chế, thiếu suy nghĩ đã vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Văn A, Đỗ Hoàng C và Lê Ngọc G đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo, có đủ cơ sở để kết luận: Sau khi nhận lời đi đòi nợ cho Nguyễn Duy C1. Đường Văn M gọi điện thoại cho Ngô Văn D1 và bảo D1 gọi thêm người để đi đòi nợ, D1 đã rủ Nguyễn Tất E1, Nguyễn Văn G1, Lê Văn H1 và Nguyễn Quang I1 đi đòi nợ. Sau đó, M đi ô tô đến thành phố D trước, khoảng 30 phút sau D1, Thành, G1, H1 và I1 cũng đi đến thành phố D gặp M. Sau khi gặp nhau, cả nhóm đi đến nhà T ở tổ dân U, phường V, thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc để đòi nợ T (Trước đó T vay nợ C1 300.000.000đ tại thành phố Hồ Chí D1 từ khoảng tháng 02/2021 đến tháng 6/2021, C1 nhiều lần gọi điện thoại cho T để đòi tiền nhưng T chưa trả. Ngày 12/10/2021, C1 gọi điện thoại cho Đường Văn M nhờ M đến nhà T đòi nợ số tiền trên). Khi đến nhà T, do T đóng cửa không ra nên M, D1 xuống xe đứng trước cửa nhà chờ T còn Thành, G1, H1, I1 xuống xe đứng trước cửa nhà T để gây áp lực. Sau đó, T ra mở cửa chờ lại nhóm của M. Lúc này có Phùng Đắc Chính và Phùng Văn A (A là bạn bè với T) đi qua nhà T, thấy nhóm M đang chờ nhau với T thì Chính chỉ đứng xem rồi đi về còn A đi vào chờ nhau với nhóm M. Cả chờ nhau được một lúc, không đòi được nợ thì nhóm của M lên hai xe ô tô đi về thành phố P. M về cửa hàng mua bán ô tô, xe máy cũ ở phường Ô, thành phố P, còn D1, Thành, G1, I1, H1 về nhà của mình. Sau khi chờ nhau với nhóm M thì A đi uống bia cùng với bạn là Phùng Văn Thắng tại quán bia ở thôn Â, xã B, huyện Ẻ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Phùng Văn A gọi điện thoại cho Lê Ngọc G và Đỗ Hoàng C bảo đến nhà có việc. Sau đó, Phùng Văn A kể lại cho Anh, Lê Ngọc G biết về việc chiêu

12/10/2021, Phùng Văn A chửi nhau với nhóm của M tại nhà T ở phường V, thành phố D. Sau đó, Phùng Văn A rủ Anh và Lê Ngọc G đi xuống thành phố P tìm nhóm M để đánh. Trước khi đi Phùng Văn A lấy từ trong nhà ra 02 tuýp sắt một đầu có hàn dao phóng lộn dài khoảng 1,2m và 01 tuýp sắt đầu vát nhọn dài khoảng 01m được A mua từ trước mang ra. Sau đó, Phùng Văn A gọi xe taxi cùng Lê Ngọc G và C mang theo số hung khí trên đi đến thành phố P để đánh nhóm của M. Khi đi đến cách cửa hàng của M ở phường Ô, thành phố P khoảng 30m thì Phùng Văn A bảo lái xe taxi dừng xe lại, ở bên ngoài chờ, còn Phùng Văn A cầm theo tuýp sắt đầu vát nhọn, Lê Ngọc G, C mỗi người cầm 01 tuýp sắt hàn dao phóng lộn xuống xe đi bộ vào bên trong cửa hàng mua bán xe máy của M. Lúc này, trong cửa hàng xe máy của M có M và anh Đỗ Anh O, anh Lê Ngọc N (Anh N là cán bộ Công an phường Tiền Châu) đang ngồi ăn cháo tại bàn uống nước. Khi vào bên trong quán, Phùng Văn A cầm tuýp sắt đầu vát nhọn bằng tay phải vung lên vụt về phía người của anh O, thấy vậy anh O nghiêng người để tránh thì đầu vát nhọn của tuýp sắt vụt trúng mồm và trượt xuống ngực của anh O, Phùng Văn A tiếp tục vung tuýp sắt lên vụt về phía anh O, anh O giơ tay phải lên đỡ thì bị tuýp sắt vụt trúng vào cổ tay phải. Đánh anh O xong, Phùng Văn A tiếp tục dùng tuýp sắt lao đến vụt vào tay, vào vai của anh Lê Ngọc N. C cầm dao phóng lộn tiến đến đứng hơi chéo phía bên phải của anh O rồi vung dao phóng lộn lên chém một nhát trúng vào phần đùi phải của anh O. Lê Ngọc G cầm tuýp sắt hàn dao lao vào chém vào phần lưng M thì M bỏ chạy ra phía sau cửa hiệu thì bị mũi dao sượt qua phần lưng của M. Sau khi đánh chém M, anh O, anh N xong thì Phùng Văn A, Lê Ngọc G và C bỏ chạy ra xe taxi đang chờ sẵn bên ngoài để đi về. M sau khi bỏ chạy đã quay lại cửa hàng, thấy anh O, anh N bị thương nên M đã gọi taxi đưa anh N, anh O đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa P để cấp cứu, điều trị, đến ngày 22/10/2021 thì ra viện. M bị thương nhẹ nên không phải đi điều trị ở đâu. Hậu quả: Đường Văn M bị 01 vết thương xây xát da trên thắt lưng bên phải; anh Lê Ngọc N bị gãy hai xương cẳng tay phải; anh Đỗ Anh O bị gãy 02 răng, vỡ 03 răng, gãy tay phải, đứt gân cổ tay phải.

[3] Ngày 16/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 413, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích của anh Đỗ Anh O. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 358 ngày 19/10/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể xếp 23%. Theo nguyên tắc cộng tại Thông tư*”.

Ngày 28/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 15, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích bổ sung đối với anh Đỗ Anh O.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 450 ngày 17/01/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể xếp 25%. Theo nguyên tắc cộng tại Thông tư*”.

Ngày 16/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 412, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích của anh Lê Ngọc N. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 357 ngày 19/10/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể xếp 18%. Theo nguyên tắc cộng tại Thông tư*”.

Ngày 28/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 14, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích bổ sung đối với thương tích của anh Lê Ngọc N. Tại bản Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 449 ngày 17/01/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể xếp 18%. Theo nguyên tắc cộng tại Thông tư*”.

Ngày 18/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số 463, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích của anh Đường Văn M. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 326 ngày 20/10/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể xếp 02%.*”.

[4] Nhận thức rõ việc sử dụng dao nhọn, tuýp sắt là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là nguy hiểm, hậu quả làm 03 người bị tổn thương cơ thể (Một người 25%, một người 18%, một người 02%). 11nh vì nêu trên của Phùng Văn A, Đỗ Hoàng C, Lê Ngọc G đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại điểm d khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự qui định:

“3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”

[5] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên cần phải xử lý nghiêm. Các bị cáo bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích với tình tiết tăng nặng định khung tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với Phùng Văn A là người khởi xướng việc đánh nhau, chuẩn bị tuýp sắt, dao phóng lộn để gây thương tích cho bị hại. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2008 bị Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt A 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 28 tháng 22 ngày về tội: Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia. Tại Bản số 17/2011/HSPT ngày 22/3/2011 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt A 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; 05 năm tù về tội Cướp tài sản; 01 năm tù về tội Cướp giật tài sản; 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc A phải chấp hành là 07 năm tù. Tổng hợp với 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 08/HSST ngày 14/3/2008 của Toà án nhân dân huyện A. Buộc A phải chấp hành cả hai bản án là 08 năm 02 tháng 11 ngày tù. Tại Bản án số 42/2011/HSPT ngày 28/9/2011 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt A: 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 09 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản (Khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 15/01/2010, A mới 17 tuổi 00 tháng 11 ngày). Tổng hợp hình phạt buộc A phải chấp hành hình phạt tù của cả hai tội là 01 năm 03 tháng tù. Tổng hợp với 08 năm 02 tháng 11 ngày tù của bản số 17/2011/HSPT ngày 22/3/2011 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, buộc A phải chấp hành chung các bản án là 09 năm 05 tháng 11 ngày tù.

Đối với Đỗ Hoàng C là người thực hiện tội phạm tích cực, có nhân thân xấu: Năm 2021, C có hành vi dùng cốc uống bia đập vào đầu anh Tạ Văn Tuấn trú quán tại thị trấn Ê, huyện E gây thương tích 02%. Ngày 18/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 15/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố bị can đối với C về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Sau đó bị hại có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án, yêu cầu khởi tố bị can đối với C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định Đình chỉ điều tra vụ án và đình chỉ điều tra bị can đối với C. Ngày 23/7/2012 bị Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản Ngày 25/7/2012 bị Toà án nhân dân thành phố D, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Ngày

05/9/2020, bị Công an thành phố D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác, hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000đ.

Đối với Lê Ngọc G là người thực hiện tội phạm tích cực, có nhân thân xấu: Năm 2021 bị Công an huyện A xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác; năm 2014 bị Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Năm 2017 bị Toà án nhân dân quận L, thành phố I1 Nội xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc.

Vì vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tích cực tác động bạn bè bồi thường, khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử xem xét theo các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Phùng Văn A sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã tác động bạn bè đã bồi thường cho anh M 300.000.000đ, anh N 100.000.000đ. Quá trình điều tra anh Đinh và anh N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo đã bồi thường cho anh O 150.000.000đ, anh O yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp 200.000.000đ.

Quá trình điều tra anh O không xuất trình những chi phí hợp lý, biên lai thu tiền trong quá trình điều trị của mình, chỉ khai tiền viện phí và tiền làm răng hết 35.000.000đ. Theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự:

“1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;

d) Thiệt hại khác do luật quy định.

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1

Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”

Các bị cáo phải bồi thường cho anh O gồm:

- + Tiền viện phí, tiền làm răng = 35.000.000đ;
- + Tiền thu nhập thực tế bị mất do phải nằm viện: Anh O nằm viện điều trị từ ngày 12/10/2021 đến ngày 22/10/2021 thì ra viện. Tổng = 10 ngày + 20 ngày sau khi ra viện, thu nhập thực tế của anh O không ổn định và không thể xác định được nên áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại (Anh O làm nghề tự do, mức bình quân ngày công khoảng 300.000đ). 30 ngày x 300.000đ/ngày = 9.000.000đ.
- + Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe = 30.000.000đ
- + Tiền công người đi chăm sóc không lao động được = 10 ngày x 300.000đ/ ngày = 3.000.000đ
- + Tiền tổn thất về tinh thần không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, do anh O chỉ bị tổn hại sức khỏe 25% và đã đi làm việc bình thường. Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần 30 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019, thì từ ngày 01 tháng 7 năm 2019, mức lương cơ sở là 1.490.000đ/tháng. 30 tháng x 1.490.000đ/tháng = 44.700.000đ.

Tổng = 121.700.000đ, do bạn bè của các bị cáo đã tự nguyện bồi thường 150.000.000đ, tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này anh O tiếp tục điều trị vấn đề gì liên quan đến thương tích do các bị cáo gây ra thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[8] Đối với số tiền anh T, anh Hoàn đã bồi thường cho bị hại, tại phiên toà anh T, anh Hoàn vắng mặt nhưng quá trình điều tra các anh khẳng định là tiền của anh T ứng cho các bị cáo bồi thường, trên cơ sở đề nghị của Phùng Văn A. Quá trình điều tra anh T, anh Hoàn không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 tuýp sắt (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng 22/7/2022 giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

[10] Về án phí hình sự: Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Phùng Văn A, Đỗ Hoàng C, Lê Ngọc G, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn A, Đỗ Hoàng C, Lê Ngọc G phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phùng Văn A 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 05/01/2022.

Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng C 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 17/11/2021.

Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Ngọc G 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điều 48 BLHS, điều 584, 585, 587, 590 BLDS buộc các bị cáo phải bồi thường cho Đỗ Anh O 121.700.000đ gồm các khoản sau:

+ Tiền viện phí, tiền làm răng = 35.000.000đ;

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất do phải nằm viện: Anh O nằm viện điều trị từ ngày 12/10/2021 đến ngày 22/10/2021 thì ra viện. Tổng = 10 ngày + 20 ngày sau khi ra viện, thu nhập thực tế của anh O không ổn định và không thể xác định được nên áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại (Anh O làm nghề tự do, mức bình quân ngày công khoảng 300.000đ). 30 ngày x 300.000đ/ngày = 9.000.000đ.

+ Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe = 30.000.000đ

+ Tiền công người đi chăm sóc không lao động được = 10 ngày x 300.000đ/ ngày = 3.000.000đ

+ Tiền tổn thất về tinh thần không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, do anh O chỉ bị tổn hại sức khỏe 25% và đã đi làm việc bình thường. Hội đồng xét xử chấp nhận mức bồi thường tổn thất tinh thần 30 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019, thì từ ngày 01 tháng 7 năm 2019, mức lương cơ sở là 1.490.000đ/tháng. 30 tháng x 1.490.000đ/tháng = 44.700.000đ.

Tổng = 121.700.000đ, do các bị cáo đã tự nguyện bồi thường 150.000.000đ, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về số tiền đã bồi thường thừa. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này anh O tiếp tục điều trị vấn đề gì liên quan đến thương tích do các bị cáo gây ra thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

Tịch thu tiêu hủy 02 tuýp sắt (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2022 giữa cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Phùng Văn A, Đỗ Hoàng C, Lê Ngọc G phải chịu 200.000đ.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + Toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Anh Cường